

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2020/HSST
Ngày 10-02-2020

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hán Hưởng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Bà Hà Thị Hải

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Q V, (tên gọi khác là S), sinh năm 1991, tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1959; con bà Bùi Thị B, sinh năm 1962. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án.

-Tại bản án số 63/2014/HSPT ngày 27/11/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Q V 30 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

- Tại bản án số 70/2017/HSST ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt Nguyễn Q V 26 tháng tù về tội : Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2019.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân xấu.

(Tại danh chỉ bản số 215 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 12/10/2019).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/10/2019, chuyển tạm giam ngày 21/10/2019, hiện nay đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Bị cáo Hoàng Ngọc A (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989, tại thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu Tân An 3, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 06/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn X (đã chết); con bà Trần Thị Đ, sinh năm 1966. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị O, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2012.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân tốt.

(Tại danh chỉ bản số 01 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 16/12/2019).

Bị cáo không bị bắt giữ; hiện nay đang tại ngoại tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Người bị hại:

- Bà Lại Thị Kim D, sinh năm 1965

Địa chỉ: Khu L, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1957

Địa chỉ: Khu Xóm C 1, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu 03, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1962

Địa chỉ: Khu 03, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/10/2019, Nguyễn Quang V, điều khiển xe mô tô BKS 33K7 - 9213 cho Hoàng Ngọc A, đi theo hướng tỉnh lộ 313, hướng từ huyện Y đi huyện C; mục đích để trộm cắp tài sản. Khi V và A đi đến trước cổng nhà bà Lại Thị Kim D, sinh năm 1965; ở khu L, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ thì phát hiện cửa cổng và cửa nhà bà D không khóa, nên V điều khiển xe mô tô chở A đi vào sân nhà bà D; sau đó V gọi 2 đến 3 câu là “Bác ơi”, nhưng không thấy ai trả lời và không thấy ai ở xung quanh; biết nhà bà D không có người ở nhà nên V bảo A đứng ở ngoài sân làm nhiệm vụ trông coi, cảnh giới cho V để V đột nhập vào trong nhà trộm cắp tài sản. A đồng ý đứng ở ngoài sân, còn V đi vào theo lối cửa bếp, do cửa bếp nhà bà D không khóa nên V đi lên buồng ngủ lấy được 01 ví giả da màu nâu để kẹp ở tay cầm cánh tủ gỗ, trong ví có một chứng minh nhân dân tên Trần Huy L và số tiền 42.000đồng, 01 túi ba lô màu đen có hai quai đeo treo trên tường gần giường ngủ, bên trong túi có một chiếc ví nữ loại ví ngang màu ghi, sau đó V lên phòng khách nhưng không có tài sản có giá trị để trộm cắp nên quay trở lại bếp lấy trộm thêm một chiếc bếp điện màu đen. V cho tất cả các tài sản trộm cắp được vào một túi ba lô đi ra sân và cùng A nhanh chóng rời khỏi nhà bà D. Sau đó V và A tiếp tục điều khiển xe hướng đi thị trấn Sông Thao, huyện Cẩm Khê tiêu sài hết số tiền 42.000đồng trộm cắp được; sau đó V vứt chứng minh nhân dân tên Trần Huy L tại khu vực cây xăng thuộc khu 04, thị trấn S, rồi V chở A đi hướng về thị trấn Y để xem nhà ai có tài sản sơ hở thì tiếp tục trộm cắp. Khi đi đến cổng làng xã T, huyện C, V điều khiển xe rẽ phải đi vào lối cổng làng; khi đi cách Ủy ban nhân dân xã T khoảng 300 mét thì thấy nhà bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1963; ở khu 04, xã T không có người ở nhà thì V điều khiển xe đi vào trong sân nhà bà Q còn A đứng ở ngoài cảnh giới; V vào trong nhà bà Q bằng đường cửa bếp, V tìm kiếm tài sản để trộm cắp nhưng không thấy tài sản có giá trị nên không lấy gì và đi ra ngoài; khi V và A lên xe đi ra đến cổng nhà bà Q thì bị A Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị H; cùng ở khu 04, xã T phát hiện giữ lại và báo công an đến giải quyết.

Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã thu giữ các đồ vật của V bao gồm:

- 01 túi ba lô màu đen (có hai quai đeo phía sau) cũ, đã qua sử dụng;
- 01 ví ngang nữ, màu xám đã qua sử dụng, bên trong có một ảnh phụ nữ;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO ốp lưng bằng nhựa đã qua sử dụng;
- 01 máy phát FM (đài) màu đỏ đã qua sử dụng;
- 01 bếp điện màu đen đã qua sử dụng;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ đã qua sử dụng;
- 01 chiếc Ipad mini 2 màn hình cảm ứng;
- 01 chiếc túi giả da hình chữ nhật kích thước 23 x 27 cm đã qua sử dụng;

Ngày 16/11/2019, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện C đã định giá và kết luận, tổng giá trị tài sản V và A trộm cắp được của nhà bà Lại Thị Kim D là 710.000đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra đã xác định được V và A đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04/10/2019, V điều khiển xe mô tô BKS 33K7 - 9213 chở theo Hoàng Ngọc A đi từ thị trấn Yên Lập đến nhà ông Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1968; ở khu 03, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ để trộm cắp tài sản; khi đến nhà ông T1, thấy cửa cổng không đóng và không có ai ở nhà nên V đi xe mô tô vào trong sân, còn A đứng ở ngoài cánh giới, V vào trong nhà trộm cắp tài sản. V đi vào phòng khách nhà ông T1 và trộm cắp được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ, V cất chiếc điện thoại này vào túi quần rồi quay ra chỗ A sau đó cả hai cùng điều khiển xe mô tô về thị trấn Y.

Khoảng 09 giờ ngày 11/10/2019, V điều khiển xe mô tô chở theo A đi từ thị trấn Y đến nhà bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1962; ở khu 03, xã H để trộm cắp tài sản; V trộm cắp được 04 con gà (Ba con gà mái và 01 con gà trống); tổng trọng lượng 8kg; 01 chiếc điện thoại di động đen trắng và 01 chiếc đài đã cũ. Sau đó V và A mang 04 con gà trên bán cho anh Hoàng Quang L, sinh năm 1987; ở khu 01, thị trấn S, huyện C được 550.000đồng; V và A đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này; còn anh Hoàng Quang L làm quán ăn nên đã mổ thịt 04 con gà bán cho khách hết.

Ngày 01/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã yêu

cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Khê tiến hành định giá đối với chiếc điện thoại OPPO đã cũ V và A trộm cắp của ông T1; định giá 04 con gà; 01 điện thoại di động và 01 chiếc đài đã cũ.

Kết quả định giá: 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO của ông T1 trị giá 500.000đồng;

Định giá tài sản trộm cắp của bà T2: 04 con gà trọng lượng 08 kg trị giá 640.000đồng; 01 chiếc điện thoại di động đen trắng đã cũ trị giá 50.000đồng và 01 chiếc đài đã cũ trị giá 150.000đồng.

Đối với 03 lần V và A trộm cắp nêu trên thì giá trị tài sản trộm cắp đều dưới 2.000.000đồng. Nhưng V là đối tượng có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên hành vi của V cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự; còn hành vi của A chưa cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Thông báo số 97 ngày 08/10/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã tiếp nhận tin báo nội dung: Khoảng 13 giờ ngày 05/10/2019, tại gia đình bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1957; ở xóm C 1, xã S, huyện C bị kẻ gian đột nhập trộm cắp tài sản gồm 01 chiếc Ipad mini 2 (máy tính bảng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu tím. Quá trình điều tra Nguyễn Quang V cũng khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 05/10/2019, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu 33K7 - 9213 chở theo A đi từ thị trấn Y đến nhà bà Nguyễn Thị Q để trộm cắp tài sản; khi đi đến nhà bà Q, V và A không thấy có ai ở nhà nên V bảo A đứng ở sân nhà bà Q canh giới, còn V đột nhập vào nhà bà Q để trộm cắp tài sản. V thấy cửa chính nhà bà Q không khóa nên vào phòng khách, nhưng không có tài sản gì; V tiếp tục đi vào buồng ngủ thì thấy trên mặt bàn gỗ trong buồng ngủ có 01 chiếc điện Ipad mi ni 2 màn hình cảm ứng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu tím; đặt ở trên mặt tủ gỗ thì V lấy chiếc Ipad cất vào chiếc túi giả da V mang theo và lấy chiếc điện thoại cất vào túi quần; sau đó V chở A đi về thị trấn Y và bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 trộm cắp được cho Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1992; ở khu Chùa 12, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ được 100.000đồng; số tiền này V và A tiêu sài cá nhân hết. Sau đó H đã bán cho một người đi đường không rõ tên, tuổi, địa chỉ.

Ngày 16/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê yêu cầu Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Khê; định giá đối với chiếc Ipad và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu tím V và A trộm cắp của bà Q. Kết quả định giá kết luận: Chiếc Ipad mini 2 trị giá 2.500.000đồng; 01 chiếc

điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu tím trị giá 150.000đồng. Tổng giá trị tài sản V và A trộm cắp của bà Q trị giá 2.650.000đồng.

Ngày 05/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra tại xóm C 1, xã S và ra quyết định khởi tố bị can đối với Hoàng Ngọc A về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Ngày 12/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định nhập vụ án hình sự đối với vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra tại Xóm C1, xã S ngày 05/10/2019 với vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra tại khu L, xã P ngày 11/10/2019.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Quang V và Hoàng Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của V và A phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, hiện trường vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, sau khi xác định được chủ sở hữu hợp pháp của các tài sản bị thu giữ V và A trộm cắp, cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại các tài sản này cho chủ sở hữu, cụ thể như sau:

Ngày 21/11/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lại Thị Kim D 01 túi loại ba lô màu đen có hai quai đeo phía sau; 01 ví ngang dạng ví nữ; bên trong có 01 ảnh phụ nữ; 01 ví ngang dạng ví nam màu nâu đã cũ; 01 bếp điện màu đen và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Huy L.

Ngày 02/11/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 máy phát FM màu đỏ đã qua sử dụng và trả lại cho ông Nguyễn Trọng T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng.

Ngày 05/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Q 01 chiếc Ipad mini 2 màn hình cảm ứng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà D, bà Q, ông T1 không đề nghị V và A phải bồi thường thiệt hại. Bà Nguyễn Thị T2 đề nghị V và A phải bồi thường số gà bị trộm cắp trị giá 640.000đồng.

Cáo trạng số 06/CT-VKSCK ngày 21/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo Hoàng Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm

và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Q V tội: Trộm cắp tài sản tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tội dA: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang V và bị cáo Hoàng Ngọc A đều phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Ngọc A.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang V.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc A từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Ngọc A.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V từ 03 đến 04 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 12/10/2019

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo V và bị cáo A.

Xử lý vật chứng: Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho những người bị hại.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave LisoNaki màu đỏ, biển kiểm soát 33K7-9213, số khung VJ110200071629, số máy LG152FMH0453887 là tài sản của bị cáo V. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm nên phải tịch thu để sung quỹ nhà nước.

01 chiếc túi giả da hình chữ nhật, màu nâu có chữ LACOSTE, kích thước 23 x 27 cm, của bị cáo nhưng bị cáo không nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Nguyễn Quang V và bị cáo Hoàng Ngọc A phải liên đới bồi thường T1 bộ thiệt hại cho bà Nguyễn Thị T2 giá trị của 4 con gà là 640.000đồng; kỷ phần bồi thường mỗi bị cáo là 320.000đồng.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang V và bị cáo Hoàng Ngọc A đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của

pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận các hành vi phạm tội của mình là vào khoảng 14 giờ ngày 04/10/2019, bị cáo V sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave LisoNaki màu đỏ, biển kiểm soát 33K7-9213, số khung VJ110200071629, số máy LG152FMH0453887 là tài sản của bị cáo V trở bị cáo A đến nhà ông Nguyễn Trọng T1, ở khu 03, xã H trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, trị giá chiếc điện thoại này là 500.000đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày 05/10/2019, V tiếp tục dùng xe mô tô chở A đi trộm cắp tài sản của nhà bà Nguyễn Thị Q, ở xóm C 1, xã S 01 chiếc Ipad mini trị giá 2.500.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia trị giá 150.000đồng.

Đến khoảng 09 giờ ngày 11/10/2019, V và A tiếp tục trộm cắp 04 con gà của nhà bà Nguyễn Thị T2; ở khu 03, xã H trị giá 640.000đồng và vào khoảng 14 giờ chiều ngày 11/10/2019, V và A tiếp vào nhà bà Lại Thị Kim D; ở Khu L, xã P trộm cắp được 01 ví giả da màu nâu, trong ví có 01 chiếc chứng minh nhân dân tên Trần Huy L và số tiền 42.000đồng và 01 túi ba lô màu đen, bên trong có một ví ngang nữ màu ghi và 01 chiếc bếp điện màu đen; tổng giá trị tài sản là 710.000đồng; sau

đó V và A tiếp tục đến nhà bà Hoàng Thị Q; ở khu 04, xã T để trộm cắp tài sản thì bị phát hiện bắt giữ.

Ba lần hai bị cáo trộm cắp tài sản của bà T2; ông T1 và bà D giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đồng nhưng V đã có hai tiền án, chưa được xóa án tích nên bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, ngày 05/10/2019, bị cáo V và bị cáo A trộm cắp tài sản của bà Q trị giá 2.650.000đồng; trong khi bị cáo V có hai tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Lỗi phạm tội trước bị áp dụng tình tiết là tái phạm, chưa được xóa án tích; nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; nên bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm và bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và cơ quan điều tra đã ra quyết định nhập vụ án đối bị cáo Nguyễn Quang V; còn Hoàng Ngọc A chưa có tiền án, tiền sự nên bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; các chứng cứ thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa.

Nên cần chấp nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố với Nguyễn Quang V về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Hoàng Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

g) Tái phạm nguy hiểm.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Các bị cáo thực hiện hành vi lỗi cố ý; bị cáo V là người có vai trò chính, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo A là đồng phạm có vai trò giúp sức cảnh giới để V trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Tính chất hành vi phạm tội đối với bị cáo A là ít nghiêm trọng, đối với bị cáo V là nghiêm trọng; hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, nên hành vi của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:*

Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả bị cáo V và bị cáo A đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo A phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo V mặc dù ba lần Trộm cắp tài sản của bà T2; ông T1 và bà D đều có giá trị tài sản dưới 2.000.000đồng, nhưng đã có hai tiền án, chưa được xóa an tích nên ba lần phạm tội này của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Hành vi bị cáo trộm cắp tài sản của bà Q giá trị 2.565.000đồng bị truy tố xét xử theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, nên bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: Phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo V trước khi phạm tội có nhân thân xấu; bị cáo A trước khi phạm tội có nhân thân tốt.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo V; áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo A mới đảm bảo phân hóa tội phạm, mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với từng bị cáo cũng như phòng ngừa trong xã hội.

[5]. *Về khấu trừ thu nhập:* Khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự quy định: “Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước...”. Xét thấy bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định hàng tháng nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000

đồng. Xét thấy, bị cáo V không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo V. Đối với bị cáo A: Kết quả xác minh xác định bị cáo lao động có thu nhập nên phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo A.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Vật chứng là tài sản các bị cáo trộm cắp đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu tài là bà D, ông T1; bà Q và bà Tư cần xác nhận.

Vật chứng thu giữ của bị cáo gồm 01 chiếc xe mô tô; tại phiên tòa bị cáo thừa nhận chiếc xe là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên phải tịch thu để sung quỹ nhà nước.

Vật chứng thu giữ của bị cáo là 01 chiếc túi giả da hình chữ nhật màu nâu kích thước 23 x 27 cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị T2 04 con gà trị giá 640.000đồng, nay các bị cáo chưa bồi thường cho bà T2. Vì vậy, phải buộc các bị cáo liên đới bồi thường T1 bộ giá trị 4 con gà cho bà T2; kỷ phần bồi thường của mỗi bị cáo là 320.000đồng là phù hợp.

[9]. Về án phí: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Q V và bị cáo Hoàng Ngọc A đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang V.

Áp dụng khoản 1; khoản 5 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Ngọc A.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo V bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/10/2019.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc A 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ được giao để giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Ngọc A.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Ngọc A số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận:

- Ngày 21/11/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lại Thị Kim D 01 túi loại ba lô màu đen có hai quai đeo phía sau; 01 ví ngang dạng ví nữ; bên trong có 01 ảnh phụ nữ; 01 ví ngang dạng ví nam màu nâu đã cũ, 01 bếp điện màu đen và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Huy L.

- Ngày 02/11/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 máy phát FM màu đỏ đã qua sử dụng và trả lại cho ông Nguyễn Trọng T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng.

- Ngày 05/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Q 01 chiếc Ipad mini 2 màn hình cảm ứng.

- Tịch thu: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave LisoNaki màu đỏ, biển kiểm soát 33K7-9213, số khung VJ110200071629, số máy LG152FMH0453887 của bị cáo Nguyễn Q V theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 21/01/2020 để sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu: 01 chiếc túi giả da hình chữ nhật, màu nâu có chữ LACOST, kích thước 23 x 27 cm theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 21/01/2020; không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584 và Điều 587 của Bộ luật Dân sự và Điều 26 của Luật thi hành án Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang V và bị cáo Hoàng Ngọc A phải cùng có nghĩa vụ bồi thường tổng số thiệt hại cho bà Nguyễn Thị T2 số tiền là 640.000đ (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Kỷ phần bị cáo V phải bồi thường số tiền là 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) và bị cáo A phải bồi thường số tiền là 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang V và bị cáo Hoàng Ngọc A, mỗi bị cáo đều phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo. Những người bị hại vắng mặt được quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hán Hưởng